

**TIN TIÊU ĐIỂM:**

**T**huế  
**Cho phép gia hạn nộp thuế tối đa 02 năm**

**Ngày 01/10/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế, trong đó có nhiều nội dung đáng chú ý về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và thuế giá trị gia tăng**

Trước hết, Nghị định này chỉ rõ, trường hợp dự án chưa được thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi trong dự toán ngân sách Nhà nước sẽ được gia hạn nộp thuế tối đa 02 năm, kể từ ngày hết hạn nộp thuế; tuy nhiên, số tiền thuế được gia hạn không vượt quá số tiền ngân sách Nhà nước còn nợ (trước đây, doanh nghiệp chỉ được gia hạn nộp thuế tối đa 01 năm).

Đồng thời, Nghị định cũng bổ sung một quy định mới về hình thức nộp thuế. Theo đó, căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh, người nộp thuế thực hiện tạm nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp của quý chậm nhất vào ngày thứ 30 của quý tiếp theo. Đối với những doanh nghiệp phải lập báo cáo tài chính quý thì căn cứ vào báo cáo tài chính và các quy định về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp hàng quý; đối với doanh nghiệp không phải lập báo cáo tài chính thì căn cứ vào số thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước và dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm để xác định số thuế tạm nộp hàng quý.

Trường hợp tổng số 04 lần tạm nộp thấp hơn từ 20% trở lên so với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán thì doanh nghiệp phải nộp lãi chậm nộp đối với phần chênh lệch từ 20% trở lên giữa số tạm nộp với số quyết toán, tính từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế quý 04 của doanh nghiệp đến ngày thực nộp số thuế còn thiếu so với quyết toán.

Ngoài ra, cũng theo Nghị định, việc khai thuế theo quý sẽ áp dụng đối với người nộp thuế đáp ứng điều kiện có tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống; thay vì từ 20 tỷ đồng trở xuống như trước đây.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2014.

## **D**oanh nghiệp Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ vay tối đa 30 tỷ đồng/dự án

**Theo Quyết định số 1339/QĐ-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp (DN) nhỏ và vừa, DN nhỏ và vừa có nhu cầu có thể vay vốn từ Quỹ với mức vốn vay cho mỗi dự án, phương án sản xuất - kinh doanh tối đa bằng 70% tổng mức vốn đầu tư của từng dự án (không bao gồm vốn lưu động) nhưng không quá 30 tỷ đồng**

Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng thu hồi vốn, khả năng trả nợ của người vay và điều kiện cụ thể của từng dự án, phương án sản xuất - kinh doanh nhưng tối đa không quá 07 năm; trường hợp đặc biệt, đối với những dự án có chu kỳ sản xuất dài, cần thời hạn vay vốn lớn hơn, Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ

Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định thời hạn cho vay nhưng không quá 10 năm.

Để được vay từ nguồn vốn của Quỹ, DN nhỏ và vừa phải có dự án, phương án sản xuất - kinh doanh khả thi thuộc Danh mục các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ của Quỹ; chủ DN thực hiện dự án, phương án sản xuất - kinh doanh có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự đầy đủ; DN phải có khả năng trả nợ trong thời hạn quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết; đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án sản xuất kinh doanh tối thiểu 20% và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án này...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/09/2014.

# T

ài chính – Ngân hàng  
**Bảo lãnh cho doanh nghiệp vay đến 85% tổng vốn đầu tư**

**Ngày 23/09/2014, Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã ban hành Quyết định số 71/QĐ-HĐQL Quy chế bảo lãnh của Ngân hàng Phát triển Việt Nam cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại**

Theo đó, các doanh nghiệp nhỏ và vừa có dự án đầu tư thuộc các ngành, lĩnh vực như: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Sản xuất khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; Xây dựng; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Vận tải, kho bãi sẽ được Ngân hàng Phát triển bảo lãnh vay vốn trung hạn, dài hạn bằng đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại. Ngân hàng Phát triển bảo lãnh một phần hoạt toàn bộ khoản vay của doanh nghiệp nhưng không quá 85% tổng mức vốn đầu tư của dự án (không bao gồm vốn lưu động).

Để được bảo lãnh vay vốn, doanh nghiệp phải đáp ứng một số điều kiện khác như: Dự án đầu tư phải có văn bản chấp thuận cho vay của ngân hàng thương mại và được Ngân hàng Phát triển thẩm định, xác định là dự án hiệu quả, có khả năng hoàn trả vốn vay; có vốn chủ sở hữu tham gia tối thiểu 15% tổng mức đầu tư của dự án; không có nợ xấu tại thời điểm đề nghị bảo lãnh; có tài sản bảo đảm cho bảo lãnh.

Sau khi đã được Ngân hàng Phát triển chấp thuận bảo lãnh vay vốn, doanh nghiệp sẽ phải đóng phí bảo lãnh được tính 0,5%/năm trên số tiền vay (gốc và lãi) được bảo lãnh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/09/2014 .

## **NHẬN ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT LUẬT:**

*Thương hiệu đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, không phải doanh nghiệp nào cũng có thể xác định được cho mình một chiến lược xây dựng thương hiệu hợp lý, đặt trong mối quan hệ với các yếu tố sở hữu trí tuệ. Nhìn từ góc độ pháp lý, một trong những bước quan trọng để lưu trữ và duy trì thương hiệu là đăng kí nhãn hiệu bảo hộ bản sắc nhận diện thương hiệu. Trong số này, NHQuang&Associates xin gửi tới Quý bạn đọc bài viết về vấn đề **Thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước và quốc tế**. Bài viết này của NHQuang&Associates đã được đăng trên Báo Đầu tư.*

**M**ọi người có thể hình dung được rằng một thương hiệu được nhận diện chủ yếu thông qua các hình ảnh liên quan đến sản phẩm, dịch vụ hoặc doanh nghiệp như biểu trưng (logo), tên công ty, tên thương hiệu, màu sắc hay hình ảnh của nơi giao dịch, bán hàng... Tất cả những cấu phần hiển thị đó đều có thể sử dụng một cơ chế pháp lý phù hợp để bảo hộ cho doanh nghiệp đồng thời để phát triển thương hiệu. Một trong những cơ chế pháp lý phổ biến nhất và có phạm vi bảo hộ rộng nhất là đăng ký phần hình ảnh của thương hiệu dưới hình thức “nhãn hiệu” hàng hóa hoặc dịch vụ.

Để có thể đăng ký bảo hộ quyền sở hữu đối với một nhãn hiệu tại Việt Nam, doanh nghiệp phải đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam (NOIP). Đây là cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc đăng ký sở hữu đối với nhãn hiệu hàng hóa và các quyền sở hữu trí tuệ khác, trừ quyền tác giả văn học và nghệ thuật.

### **Thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam**

Theo Luật Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, tổ chức, cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài có cơ sở sản

xuất, kinh doanh tại Việt Nam nếu muốn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thì nộp hồ sơ đăng ký trực tiếp tại NOIP hoặc thông qua một tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp được phép hoạt động tại Việt Nam. Trong trường hợp cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài không có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam, phải nộp hồ sơ đăng ký thông qua tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp được phép hoạt động tại Việt Nam.

Hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ bao gồm: Tờ khai đăng ký theo mẫu quy định; năm (05) mẫu nhãn hiệu dự định bảo hộ; giấy ủy quyền (nếu hồ sơ nộp thông qua đại diện); chứng từ nộp phí, lệ phí. Cục Sở hữu Trí tuệ xử lý hồ sơ đăng ký theo trình tự sau đây: tiếp nhận và thẩm định hình thức hồ sơ; công bố hồ sơ hợp lệ trong thời hạn một (01) tháng; thẩm định nội dung hồ sơ trong thời hạn chín (09) tháng; sau đó ra quyết định cấp hoặc từ chối cấp văn bằng bảo hộ. Theo kinh nghiệm thực tiễn của chúng tôi, tổng số thời gian thực tế mà các đơn đăng ký nhãn hiệu thường nhận được kết quả trả lời về nội dung là từ 12-14 tháng.

### **Thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu quốc tế**

Việt Nam là thành viên của Thỏa ước Madrid (do Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới WIPO quản trị) về đăng ký quốc tế nhãn hiệu, với hơn 50 quốc gia là thành viên. Đăng ký theo Thỏa ước này, chủ nhãn hiệu chỉ cần nộp một (01) đơn đăng ký quốc tế theo mẫu quy định, đánh dấu những quốc gia thành viên mà doanh nghiệp muốn được bảo hộ nhãn hiệu và nộp cho NOIP. Thời hạn xem xét đơn đăng ký quốc tế trong vòng một năm. Cần lưu ý rằng nhãn hiệu muốn bảo hộ theo Thỏa ước Madrid thì nhãn hiệu đó phải được NOIP cấp văn bằng bảo hộ. Đơn đăng ký quốc tế theo Thỏa ước này sẽ phải được soạn bằng tiếng Pháp.

Việt Nam cũng là thành viên của Nghị định thư Madrid với hơn 220 quốc gia thành viên nên các doanh nghiệp Việt Nam có thể đăng ký nhãn hiệu vào các nước đã là thành viên của Nghị định thư. Đăng ký theo Nghị định thư đơn giản hơn, vì người đã nộp đơn đăng ký tại Việt Nam thì có quyền đăng ký nhãn hiệu tương ứng theo Nghị định thư Madrid, không phải đợi đến thời điểm được cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu. Thủ tục đăng ký theo Nghị định thư tương tự như đối với đăng ký theo Thỏa ước, chỉ có sự khác biệt là đơn đăng ký có thể được soạn bằng tiếng Anh.

Quý vị có thể tìm hiểu thêm về thủ tục và hồ sơ đăng ký nhãn hiệu trong nước tại website của Cục Sở hữu Trí tuệ ([www.noip.gov.vn](http://www.noip.gov.vn)) hoặc quốc tế tại

website của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới WIPO ([www.wipo.int](http://www.wipo.int)) hoặc website của cơ quan sở hữu trí tuệ tại những quốc gia mà doanh nghiệp muốn nhãn hiệu được bảo hộ. Quý vị cũng có thể liên hệ với chúng tôi để có được những thông tin này khi muốn tìm hiểu về cơ hội đăng ký nhãn hiệu ở quy mô quốc tế.

Một vấn đề cũng đáng lưu ý rằng sau khi nhãn hiệu đã được đăng ký thì không có nghĩa là nhãn hiệu đó đã được tự động bảo vệ bởi các cơ quan bảo vệ pháp luật của quốc gia đã đăng ký. Doanh nghiệp phải chủ động bảo vệ nhãn hiệu của mình, như theo dõi xem có nhãn hiệu nào xin đăng ký hoặc đang sử dụng tương tự với nhãn hiệu đã đăng ký của mình. Thông thường, những công việc này sẽ được ủy quyền thông qua các đại diện sở hữu trí tuệ, luật sư chuyên nghiệp – những người hàng ngày theo dõi việc đăng ký, sử dụng nhãn hiệu. Họ sẽ tìm hiểu hoặc phát hiện những vi phạm và tiến hành các biện pháp cần thiết để ngăn chặn. Khi phát hiện hành vi xâm phạm, doanh nghiệp, luật sư hoặc người đại diện sở hữu trí tuệ phải liên hệ ngay với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, như cơ quan quản lý thị trường, công an kinh tế... để yêu cầu bảo hộ với cơ sở pháp lý là giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Quý vị có thể liên hệ với chúng tôi để thực hiện các thủ tục cần thiết để bảo hộ nhãn hiệu và ngăn chặn các hành vi xâm phạm ./.

**DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH TỪ NGÀY  
30/09/2014 ĐẾN NGÀY 07/10/2014**

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Quyết định 1339/QĐ-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	29/09/2014
2.	Nghị định 91/2014/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế	01/10/2014
3.	Thông tư 28/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 06/2009/TT-NHNN ngày 09/04/2009 quy định chi tiết về chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính Phủ	01/10/2014
4.	Quyết định 71/QĐ-HĐQL của Ngân hàng Phát triển Việt Nam về việc ban hành Quy chế bảo lãnh của Ngân hàng Phát triển Việt Nam cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn Ngân hàng thương mại	23/09/2014
5.	Chỉ thị 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá	30/09/2014
6.	Thông tư 33/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo điều dưỡng trình độ đại học, cao đẳng	02/10/2014
7.	Quyết định 999/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy định hoạt động đại lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	01/10/2014
8.	Quyết định 73/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội	26/09/2014
9.	Nghị định 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"	29/09/2014
10.	Nghị quyết 74/NQ-CP của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2014	04/10/2014
11.	Thông tư 05/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	30/09/2014
12.	Thông tư 30/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh	02/10/2014